

PHỤ LỤC KÈM THƯ MỜI BẢO GIÁ NGÀY THÁNG 4 NĂM 2023

Sst	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn Kỹ thuật	Đơn vị tính	SL	Ghi chú
1	Cồn 70°	có nhãn mác trên bao bì sản phẩm. Có Phiếu sang lẻ hàng hóa, niêm phong đơn vị sang lẻ, ghi thời gian sang lẻ.	Lít	30	
2	Lugol 3%	Dùng để soi cổ tử cung Lugol 3% Thành phần: Iod; Kali Iodid	Lít	10	
3	Găng tay phẫu thuật	Có phủ bột chống dính. Tiết trùng. Gồm các cỡ 6; 6,5; 7,5; 7; 8.	Đôi	3000	
4	Bơm kim tiêm nhựa sử dụng một lần 5ml	Vô trùng, không độc, không gây sốt	Cái	2400	
5	Tăm bông vô trùng lấy bệnh phẩm, cán nhựa	Chất liệu: ống, nắp nhựa, cán bằng gỗ, đầu cotton, chiều dài 175mm. Đóng gói riêng từng chiếc, đã tiết trùng.	Cái	150	
6	Bông hút nước y tế	Mịn, thấm nước tốt	Kg	36	
7	Gel bôi trơn phụ khoa	Thành phần gồm: Chlorhexidine, Degluconate and Methyl Hydroxybenzoate. Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo	Tuyp	48	
8	Acid acetic 3%	Dung dịch trong suốt, không màu, mùi đặc trưng	Lít	5	
9	Nước muối NACL 0,9%		Chai	50	
10	Viên sắt khuẩn	Hàm lượng: 2,5g	Viên	1500	
11	Gel Siêu âm	Gel trong suốt, không màu hoặc màu xanh, không mùi. Thành phần: Carbomer, glycerin, nước tinh khiết. Không có formaldehyde, Vô khuẩn, không phát hiện vi khuẩn Staphylococcus, Pseudomonas aeruginosa, pH=6,5-7,5	Can	30	
12	Nhóm máu Anti A	Lọ hóa chất chứa kháng thể kháng kháng nguyên A trên hồng cầu người và sẽ gây ngưng kết trực tiếp (kết tụ) các tế bào hồng cầu mang kháng nguyên A tương ứng trên các tế bào hồng cầu của người.	Lọ	1	
13	Nhóm máu Anti B	Lọ hóa chất chứa kháng thể kháng kháng nguyên B trên hồng cầu người và sẽ gây ngưng kết trực tiếp (kết tụ) các tế bào hồng cầu mang kháng nguyên B tương ứng trên các tế bào hồng cầu của người	Lọ	1	

14	Nhóm máu Anti AB	Lọ 10ml	Lọ hóa chất chứa kháng thể kháng kháng nguyên A và B trên hồng cầu người và sẽ gây ngưng kết trực tiếp (kết tụ) các tế bào hồng cầu mang kháng nguyên A và B tương ứng trên các tế bào hồng cầu của người.	Lọ	1	
15	Nhóm máu Anti D	Lọ 10ml	Lọ 10ml	Lọ	1	
16	Hóa chất lọc rửa tinh trùng	(2 lọ x 20ml/lọ)/Hộp	(2 lọ x 20ml/lọ)/Hộp	Hộp	1	
17	Môi trường lọc rửa tinh trùng	30ml/lọ	30ml/lọ	Hộp	1	
18	Test đường máu	50 test/ hộp	Que thử đường huyết sử dụng để đo nồng độ đường trong máu mao mạch toàn phần. Men thử: GOD Phạm vi đo: 1.1 – 33.3 mmol/L - Hiệu chuẩn kết quả: Đường lượng huyết tương. - Loại mẫu máu xét nghiệm: Máu tươi từ mạch máu toàn phần Lượng mẫu máu: Tối thiểu 0.5 µL Thời gian đo: 5 giây Phương pháp phân tích: Cảm biến sinh học Glucose dehydrogenase Kết quả đo đường huyết có độ chính xác lên đến 99%	Test	3000	
19	Cồn Y tế 90	20L/can	Yêu cầu: có nhãn mác trên bao bì sản phẩm. Có Phiếu sang lẻ hàng hóa, niêm phong đơn vị sang lẻ, ghi thời gian sang lẻ.	Lít	20	
20	Onsite HEV IgM Rapid test	30 test/ Hộp	Vạch kết quả: Kháng thể chuỗi kháng IgG người Vạch chứng: Kháng thể dề kháng IgG chuỗi Đạt tiêu chuẩn: FDA, ISO, GMP Đạt tiêu chuẩn FDA-Mỹ - Đạt tiêu chuẩn ISO13485, GMP - Độ đặc hiệu 90,6%	Test	60	
21	Onsite HAV IgM Rapid Test	30 test/ Hộp	- Định tính phát hiện HAV trong huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần - Độ đặc hiệu 97,6% - Đọc kết quả trong vòng 10 phút - Sử dụng mẫu thử máu toàn phần, huyết thanh, huyết tương - Phát hiện các kháng thể IgM - Bảo quản kit thử ở nhiệt độ thường	Test	60	

TRƯỜNG
KIỂM
BỆNH
TÂN

22	Lam kính mài	72 cái/hộp	Đạt tiêu chuẩn ISO13485	Cái	720	
23	Thuốc thử xét nghiệm Chức năng gan GOT/AST	(4 lọx50ml+4 lọx50ml)/hộp	Nồng độ cuối cùng của các thành phần phản ứng: Dung dịch đệm Tris, pH 7,65 (37 ° C): 80 mmol / L; L-aspartate: 240 mmol / L; 2-Oxoglutarate: 12 mmol / L; LDH $\geq$ 0,9 kU / L; MDH $\geq$ 0,6 kU / L; NADH 0,20 mmol / L; Pyridoxal photphat (P-5-P) 0,1 mmol / L; (khi sử dụng Cat. Số 60106 hoặc OSR60180)	Hộp	1	
24	Thuốc thử xét nghiệm chức năng gan GPT/ALT	(4 lọx25ml+4 lọx20ml)/hộp	Nồng độ cuối cùng của các thành phần phản ứng: Dung dịch đệm Tris pH 7,15 (37 ° C): 100 mmol / L; L-Alanine: 500 mmol / L; α -Oxoglutarate: 12 mmol / L; LDH $\geq$ 1,8 kU / L; NADH: 0,20 mmol / L; cùng có chứa chất bảo quản.	Hộp	1	
25	Hóa chất kiểm chứng mức 1 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	5ml/lọ	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 1. Thành phần bao gồm: Huyết thanh người đông đông khô chứa hóa chất phụ gia và các enzyme thích hợp có nguồn gốc con người và động vật.	Lọ	1	
26	Hóa chất kiểm chứng mức 2 cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy	5ml/lọ	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy mức 2. Thành phần: Huyết thanh người đông khô có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp có nguồn gốc từ người và động vật.	Lọ	1	
27	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa	5ml/lọ	Là chất hiệu chuẩn (chứa huyết thanh) được sử dụng cùng với các thuốc thử trên máy xét nghiệm sinh hóa. Thành phần: Huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật và thực vật.	Lọ	1	
28	Đề lưới gỗ	100 que/hộp	Yêu cầu: chất liệu gỗ; kích thước 150mm x 20mm x 2mm. Tiết trùng	Que	2000	
29	Ông thời đo CNHH	100 ống/ hộp	KT : 30x63	Ông	4000	
30	Đầu côn vàng	1000 Cái/Túi	Đầu côn lọc 200ul, chất liệu nhựa PP, không kim loại, không Dnase, Rnase.	Cái	5000	
31	Bảng dính cả nhân	102 Cái/hộp	Thiết kế chống thấm nước, thông thoáng, độ dính cao, co giãn tốt	Cái	2000	
32	Hộp đựng Bơm kim tiêm sắc nhọn	50 Cái/ Hộp	Kích thước 1 cái: 2 x 6cm	Cái	100	

33	Dầu cón trắng 10 ul	1000 Cái/ túi	Dầu cón lọc 1000ul, chất liệu nhựa PP, không kim loại, không Dnase, Rnase.	Cái	2000	
34	La men 22x22	1000 cái /hộp	KT 22x22	Cái	1000	
35	Hemolynac	500 ml/ hộp	Hóa chất phá vỡ hồng cầu: -Trạng thái vật li: chất lỏng	Hộp	1	
36	Isotonac	18 lít /thùng	Hóa chất pha loãng hồng cầu: -Trạng thái vật li: chất lỏng	Thùng	5	
37	Sinh phẩm chẩn đoán Chlamydia	25 test /hộp	Phát hiện kháng nguyên Chlamydia trong mẫu chối tế bào, tấm bông dịch cổ tử cung. Độ nhạy $\geq 93.1\%$; Độ đặc hiệu $\geq 98.8\%$; Test xét	Test	100	
38	Sinh phẩm chẩn đoán HIV	100 test /Hộp	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) đặc hiệu với virus HIV-1 gồm type phụ O và HIV-2 và phân biệt trong mẫu huyết	Test	200	
39	Sinh phẩm chẩn đoán Giang mai	100 test /Hộp	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA) kháng Treponema pallidum. Độ nhạy $\geq 99.3\%$ và Độ đặc hiệu $\geq 99.5\%$ so	Test	100	